TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2026/QĐST – DS	*Gia Lai, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2026/TLST – DS, ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: T, A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh N; do ông Đặng Văn Q – Người đứng đầu Chi nhánh N – Ngân hàng TMCP Đ *(Văn bản ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV, ngày 01/7/2024).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T – Chuyên viên Phòng khách hàng 3 thuộc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ *(Văn bản ủy quyền số 441/QĐ-BIDV-NGL, ngày 26/02/2026).*

Địa chỉ: A T, phường D, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Rmah K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Rlan H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức thanh toán:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9574323/HĐTD ngày 27/03/2017; Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9574323/HĐTD ngày 07/04/2017; Hợp đồng tín dụng số 03/2017/9574323/HĐTD ngày 17/05/2017; Tính đến hết ngày 01/06/2026, Ông Rmah K còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là **1.368.577.848** đồng, trong đó: Nợ gốc: 650.000.000 đồng; Lãi vay và phí trả chậm: 718.577.848 đồng (tạm tính đến hết ngày 01/06/2026).

Thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Rmah K đồng ý trả số tiền **1.368.577.848** đồng vào thời điểm cuối cùng là ngày 01/12/2026.

2.2. Về tài sản thế chấp: Ông Rmah K và bà R H'Puăn thế chấp cho Ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 152 – Tờ bản đồ số 00; Tại Thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 260257, do Ủy ban Nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/10/2014, mang tên Rmah K và Rlan H.

Ngân hàng có trách nhiệm xóa thế chấp và trả lại giấy CNQSD đất đối với diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng ở trên khi ông K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên đúng thời hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.3. **Về chi phí tố tụng:** Ông Rmah K chịu chi phí tố tụng, hoàn trả lại số tiền 3.000.000đ chi phí Xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng vào ngày 01/12/2026 (Ngân hàng không yêu cầu lãi suất).

2.4. **Về án phí:** Ông Rmah K thuộc trường hợp được miễn án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 26.121.000đ, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0002405, ngày 19/3/2026, của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (Ngày 01/6/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chinh